

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 02/2023/DS-ST

Ngày: 23-3 -2023

V/v “Đòi lại tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đậu Cao Nhu và bà Vũ Thị Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Huyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 100/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc “Kiện đòi tài sản”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị S, sinh năm 1962; có mặt

Nơi cư trú: Thôn L, xã QV, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Hồ Trọng H, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn L, xã QV, huyện QL, tỉnh Nghệ An; có mặt

- Bị đơn: Bà Hồ Thị P, sinh năm 1961; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm D, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/8/2022, đơn sửa đổi bổ sung nội dung đơn khởi kiện ngày 04/11/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê

Thị S trình bày: Bà và bà P có chơi phường với nhau, bà P là chủ phường. Trong quá trình chơi phường cho đến khi kết thúc phường thì bà P có nhận của bà tổng số tiền là 110.000.000đồng (một trăm mười triệu đồng). Đến ngày 18/5/2022, hai bên ngồi tính toán với nhau thì bà P có viết cho bà giấy nợ phường” và hẹn ngày 30/7/2022 trả số tiền 40.000.000đồng, còn lại số tiền 70.000.000đồng sẽ trả hàng tháng đến năm 2024. Nếu quá thời hạn trên mà không trả thì phải chịu tiền lãi theo quy định của pháp luật nhưng không quá 1,4%/năm. Sau khi viết giấy trên, bà ký vào mục “bên cho vay phường”, bà P ký vào mục “bên nợ phường”. Đến hẹn ngày 30/7/2022, bà P vẫn không trả cho bà số tiền 40.000.000đồng như đã thỏa thuận, sau đó bà đã đòi nhiều lần nữa nhưng bà P không trả.

Tại đơn khởi kiện ngày 11/8/2022, bà yêu cầu bà P trả 110.000.000đồng. Tại đơn sửa đổi, bổ sung nội dung khởi kiện ngày 04/11/2022, bà thay đổi nội dung khởi kiện, chỉ yêu cầu bà P trả lại cho bà 40.000.000đồng mà bà P đã cam kết trả nợ ngày 30/7/2022 và lãi suất của số tiền trên. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 10/02/2023, bà thay đổi nội dung khởi kiện, nay bà chỉ yêu cầu bà P trả cho bà số tiền 40.000.000đồng trong tổng số 110.000.000đồng theo “giấy nợ phường” đề ngày 18/5/2022 và không yêu cầu trả tiền lãi suất; đây là khoản tiền riêng của bà không liên quan đến chồng bà; số tiền còn lại 70.000.000đ bà chưa yêu cầu giải quyết trong vụ án này vì chưa hết hạn trả nợ.

Theo bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Hồ Trọng H trình bày: Anh H đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà S, không bổ sung gì thêm.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 09/12/2022, bà Hồ Thị P trình bày: Bà và bà S có chơi phường với nhau. Quá trình chơi phường, bà có nợ của bà S số tiền 110.000.000đồng (một trăm mười triệu đồng), hẹn đến ngày 30/7/2022 trả 40.000.000đồng, số tiền 70.000.000đồng còn lại sẽ trả rải đến năm 2024. “Giấy nợ phường” đề ngày 18/5/2022 là do bà viết và ký vào “bên nợ phường”. Số tiền trên là tiền chơi phường của bà và bà S, không liên quan gì đến chồng bà. Nay bà S yêu cầu bà phải trả cho bà S số tiền 40.000.000đồng (bốn mươi triệu đồng), không yêu cầu trả tiền lãi suất thì bà đồng ý trả cho bà S số tiền trên. Tuy nhiên, hiện nay bà có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà xin trả dần số tiền trên. Hiện nay, bà sức khỏe yếu đi lại khó khăn nên bà xin được vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định pháp luật tố tụng. Đối với nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại BLTTDS và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Hồ Thị P phải trả cho bà Lê Thị S số tiền 40.000.000đồng. Bị đơn bà P là người cao tuổi và có đơn xin miễn, giảm tiền án phí nên thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định.

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Hồ Thị P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm D, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 35, 39 BLTTDS.

- Việc vắng mặt bị đơn tại phiên tòa: Bị đơn bà Hồ Thị P có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt; nên áp dụng Điều 228 của BLTTDS xét xử vắng mặt đối với bà P.

[2] Về quan hệ tranh chấp:

Căn cứ các tài liệu có trong sơ vụ án cho thấy bà Lê Thị S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Hồ Thị P phải trả lại số tiền mà bà P đã nhận của bà S theo theo “giấy nợ phường” đề ngày 18/5/2022 là 40.000.000đồng. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp về quyền khác đối với tài sản theo khoản 2 Điều 26 của BLTTDS.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở để xác định: Giữa bà S và bà P có chơi phường với nhau. Quá trình chơi phường cho đến khi kết thúc phường, bà P có nhận tiền của bà S để chơi phường. Bà S và bà P đều thừa nhận chữ ký trong “giấy nợ phường” đề ngày 18/5/2022 là chữ ký của bà P và bà S và số tiền này không liên quan đến người khác. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bà P có nhận tiền của bà S số tiền 110.00.000đồng. Đến hạn trả số tiền 40.000.000đồng, bà P không trả nên bà S có

quyền khởi kiện vụ án.

Do đó, có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà P phải trả cho bà S số tiền là 40.000.000đồng; bà S không yêu cầu trả tiền lãi suất nên không xem xét.

Số tiền 70.000.000đ còn lại trong “giấy nợ phường” đề ngày 18/5/2022 do bà Lê Thị S chưa yêu cầu giải quyết vì chưa đến hạn trả nợ nên không xem xét; số tiền này sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[4] Về án phí: Bị đơn bà P là người cao tuổi và có đơn xin miễn, giảm tiền án phí nên thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và nguyên đơn thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 26 và các Điều 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 163, 166 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Hồ Thị P phải trả cho bà Lê Thị S số tiền là 40.000.000đồng (bốn mươi triệu đồng) theo giấy nợ phường ngày 18/5/2022.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn bà Hồ Thị P; bà Lê Thị S thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà